

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2022/HS-ST
Ngày 23-8-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thế Văn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Thanh Nh

2. Ông Huỳnh Văn Sức

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Soan là Thư ký Tòa án nhân dân huyện P

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Bạch Tuyết là Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31/2022/TLST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Lê Hoài N (Chuối), sinh năm 1996, tại thành phố C, tỉnh An Giang; nơi cư trú: ấp M, xã V, thành phố C, tỉnh An Giang; giới tính: Nam ; nghề nghiệp: làm thuê; quốc tịch: Việt N ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo Phật; trình độ học vấn: không biết chữ; con ông Lê Văn O, sinh năm 1976 (chết năm 2016) và bà Lâm Thị Nh, sinh năm 1976; anh, em ruột có 03 người, bị cáo là người thứ hai.

- Quá trình nhân thân:

+ Từ nhỏ sống chung với gia đình, không biết chữ, nghề nghiệp làm thuê.

+ Ngày 01/3/2014, bị Công an xã V, thành phố C, tỉnh An Giang xử phạt 750.000 đồng về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”.

+ Ngày 15/5/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh An Giang xử 01 năm 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Chấp hành xong hình phạt ngày 26/9/2016 (thời điểm phạm tội chưa thành niên).

- Tiền sự: không.

- Tiền án: Ngày 14/11/2018, bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh An Giang xử phạt 02 năm 06 tháng tù về “*Trộm cắp tài sản*”. Chấp hành xong hình phạt ngày 09/12/2020.

Bị cáo Lê Hoài N bị tạm giam từ ngày 04/7/2022 đến nay, tại Nhà Tạm giữ - Công an huyện P, có mặt.

2. Lâm Tuấn V, sinh năm 1999, tại thành phố C, tỉnh An Giang; nơi cư trú: khóm H, phường V, thành phố C, tỉnh An Giang; Giới tính: Nam; nghề nghiệp: làm thuê; quốc tịch: Việt N; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: lớp 6/12; con ông Lâm Văn K, sinh năm 1980 và bà Nguyễn Thị Tuyết Nh, sinh năm 1980; anh, em ruột có 03 người, bị cáo là người thứ nhất.

- Quá trình nhân thân:

+ Từ nhỏ sống chung với gia đình, học đến lớp 6 nghỉ, nghề nghiệp làm thuê.

+ Ngày 18/8/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh An Giang xử phạt 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Chấp hành xong hình phạt ngày 15/5/2018 (thời điểm phạm tội chưa thành niên).

- Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo Lâm Tuấn V bị tạm giam từ ngày 20/5/2022 đến nay, tại Nhà Tạm giữ - Công an huyện P, có mặt.

- *Bị hại*: Chị Dương Thị Kim D, sinh năm 1986 nơi cư trú: Ấp H, xã P, huyện P, tỉnh An Giang, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Lâm Thị Nh, sinh năm 1976 nơi cư trú: Ấp V, xã V, thành phố C, An Giang, vắng mặt.

- *Người làm chứng*:

1. Ông Lê Văn G, sinh năm 1982 vắng mặt;

2. Bà Tiêu Thị C, sinh năm 1950 vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 05 phút ngày 10/5/2022, Lê Hoài N, sinh năm 1996, ngụ ấp M, xã V, thành phố C, tỉnh An Giang và Lâm Tuấn V, sinh năm 1999, ngụ khóm H, phường V, thành phố C, tỉnh An Giang đang chơi game tại tiệm “*Nhật Linh*” thuộc khu vực khóm C, phường V, thành phố C. Lúc này, N rủ V đi tìm tài sản của người khác lấy trộm bán tiêu xài. V đồng ý. N điều khiển xe mô tô,

loại MAX, màu trắng, biển số 59S1-447.11 chở V qua phà Châu Giang đến khu vực xã P, huyện P. Khi đến nhà của Dương Thị Kim D, sinh năm 1986, ngụ ấp H, xã P, huyện P, N thấy trước nhà của D có người ngủ nên N dừng xe, kêu V cảnh giới. N leo rào vào dùng lưỡi dao lam rạch mùng lấy trộm điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus, màu trắng để trên đầu nằm của D và chồng đang ngủ. Lấy xong, N để điện thoại trong túi quần, ném bỏ lưỡi dao lam ở khu vực gần đó rồi trở lại điều khiển xe chở V về hướng xã H. Trên đường đi, lực lượng Công an xã P đang tuần tra, phát hiện nghi N và V lấy trộm tài sản nên mời cả hai về trụ sở làm việc. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, N và V lén lút bỏ trốn khỏi Công an xã P. Đến ngày 20/5/2022, V đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện P đầu thú, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

* Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 43 ngày 23/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện P, kết luận: điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus, màu trắng, đã qua sử dụng, trị giá 2.300.000 đồng.

Ngày 26/5/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện P khởi tố vụ án, khởi tố bị can và tạm giam V để điều tra, xử lý. Ngày 04/7/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện P khởi tố bị can và ra lệnh bắt bị can để tạm giam đối với N để điều tra, xử lý.

* Lời khai của bị hại Dương Thị Kim D trình bày như nội dung vụ án. Hiện D đã nhận lại tài sản bị mất trộm, không yêu cầu bồi thường.

* Lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Lâm Thị Nh trình bày: Nh là mẹ ruột của Lê Hoài N. Xe mô tô biển số 59S1 - 447.11, Nh mua năm 2015 của một người lạ ở Thành phố Hồ Chí Minh, giá 6.000.000 đồng, giấy chứng nhận đăng ký xe hiện đã bị mất. Ngày 10/5/2022, Nh đi làm thuê khi về đến nhà không thấy xe mô tô biển số 59S1 - 447.11, loại Max nên biết N đã lấy xe sử dụng. Đến ngày 02/7/2022, N về nói lại, do V không có giấy phép lái xe nên bị Công an tạm giữ. Đến ngày 08/7/2022, Nh được Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện P cho biết N điều khiển xe nêu trên đi lấy trộm tài sản. Nh không biết việc N sử dụng xe mô tô làm phương tiện đi lấy trộm tài sản.

* Lời khai của những người làm chứng Lê Văn G và Tiêu Thị C trình bày như nội dung vụ án.

* Quá trình điều tra, bị cáo Lê Hoài N và Lâm Tuấn V khai nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã nêu.

* Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện P thu giữ và trả lại cho bị hại Dương Thị Kim D điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus, màu trắng.

Ngoài ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện P còn thu giữ của Lê Hoài N xe mô tô biển số 59S1 - 447.11, hiệu KAWASAKIA, loại MAX. Theo phiếu xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của Công an huyện P ngày 25/5/2022, ghi nhận: Xe mô tô biển số 59S1 - 447.11, chủ xe Nguyễn Ngọc Hùng, địa chỉ: 173/B6 Điện Biên Phủ, P21, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. Theo biên bản xác minh ngày 01, 02/6/2022 tại Công an phường 21 và phường 26, quận Bình Thạnh, nội dung: Nguyễn Ngọc Hùng có hộ khẩu thường trú tại số 173/B6 (số mới 534/6E) Điện Biên Phủ, Phường 21, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, nhưng không thực tế cư ngụ tại địa phương, không rõ nơi cư ngụ hiện tại (theo dữ liệu dân cư thì hiện nay đang ở 643/73, Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 26, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh), hiện đã bỏ địa phương đi.

* Phần trách nhiệm dân sự: Bị hại Dương Thị Kim D đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không yêu cầu bồi thường.

Cáo trạng số 32/CT-VKS-PT ngày 28 tháng 7 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố các bị cáo Lê Hoài N và Lâm Tuấn V về Tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định như cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân các bị cáo, Viện kiểm sát đề nghị:

- Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Lê Hoài N mức án tù 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù kể từ ngày tạm giam 04/7/2022.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm s khoản 1,2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Lâm Tuấn V mức án tù 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù kể từ ngày tạm giam 20/5/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo

- Xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 46, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại bà Lâm Thị Nhà 01 xe mô tô biển số 59S1 - 447.11, hiệu KAWASAKIA, loại MAX.

Tại phiên tòa, các bị cáo V , N thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, không tranh luận, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về Quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng:

Trong giai đoạn điều tra và truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện P , Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P , Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Xét thấy bị hại, người làm chứng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra và lời khai của những người này phù hợp với lời khai nhận của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, những người này vắng mặt tại phiên tòa cũng không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị hại, người làm chứng trong vụ án.

[2] Về trách nhiệm hình sự:

[2.1] Lời khai nhận tội của các bị cáo N , V phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 10 tháng 5 năm 2022 của Công an huyện P , kết luận định giá tài sản số 43/KL-TTHS ngày 23 tháng 5 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ vừa nêu trên có đủ cơ sở kết luận: Lê Hoài N và Lâm Tuấn V đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus, màu trắng của Dương Thị Kim D , trị giá 2.300.000 đồng, để bán lấy tiền tiêu xài, bị phát hiện. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố đối với các bị cáo Lê Hoài N và Lâm Tuấn V về Tội trộm cắp tài sản theo

khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[2.2] Tính chất, mức độ hành vi phạm tội:

Các bị cáo N , V đều là người có năng lực trách nhiệm hình sự và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm do các bị cáo thực hiện. Các bị cáo đều nhận thức được việc lấy trộm tài sản của người khác là sai trái, vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền tiêu xài, thỏa mãn nhu cầu cá nhân mà không phải lao động nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Các bị cáo bàn bạc đi tìm tài sản lấy trộm và cùng thực hiện hành vi phạm tội là đồng phạm nhưng ở hình thức giản đơn, cả hai đều là người thực hành, trong đó N là người chủ mưu, rủ rê V thực hiện. Các bị cáo lợi dụng đêm khuya, mọi người đều ngủ say, đột nhập vào nhà bị hại, dùng lưỡi lam rạch màng lấy trộm điện thoại bị hại. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang, lo lắng cho người dân địa phương, do đó cần có hình phạt nghiêm, cách ly các bị cáo một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[2.3] Nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Bị cáo N thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; trình độ học vấn thấp (không biết chữ) nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo V thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; sau thời gian lần trốn đã ra đầu thú là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo N phạm tội lần này là tái phạm, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo V không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo N khi chưa thành niên đã 01 lần bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, 01 lần bị xử lý hình sự về Tội trộm cắp tài sản; bị cáo V khi chưa thành niên đã 01 lần bị xét xử hình sự về Trộm cắp tài sản. Các bị cáo đều có nhân thân xấu, bị cáo N đã 02 lần bị xử lý hình sự đều hình phạt tù còn bị cáo V 01 lần bị xử lý hình sự bị phạt cải tạo không giam giữ, 02 lần bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; lần phạm tội này bị cáo N là người chủ mưu, rủ rê, người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, còn bị cáo V là người cảnh giới và vai trò của bị cáo N lớn hơn bị cáo V nên bị cáo N phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo V .

Theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì các bị cáo N, V còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng nhưng xét các bị cáo N, V không nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[3] Về biện pháp tư pháp:

[3.1] Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện P thu giữ và trả lại cho bị hại Dương Thị Kim D điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus màu trắng, bà D không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không xem xét giải quyết.

[3.2] Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện P còn thu giữ của Lê Hoài N xe mô tô biển số 59S1 - 447.11, hiệu KAWASAKIA, loại MAX của Lâm Thị Nh. Bà Nh là mẹ ruột N, giao xe cho N sử dụng nhưng không biết N sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại xe cho bà Nh.

[4] Về án phí: Các bị cáo N, V mỗi người phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Lê Hoài N phạm tội “ Trộm cắp tài sản”;

Xử phạt bị cáo Lê Hoài N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù kể từ tạm giam ngày 04/7/2022.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Lâm Tuấn V phạm tội “ Trộm cắp tài sản”;

Xử phạt bị cáo Lâm Tuấn V 01 (một) năm tù, thời hạn tù kể từ tạm giam ngày 20/5/2022.

Căn cứ Điều 46, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Trả lại bà Lâm Thị Nh 01 xe mô tô biển số 59S1 - 447.11 hiệu KAWASAKIA, loại MAX màu trắng – vàng, số khung: RNRHD152FMH104757, số khung: RNRKCHAUMB1104757.

(Vật chứng, tài sản nêu trên hiện do Chi cục Thi hành án Dân sự huyện P, tỉnh An Giang đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/8/2022

giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P và Chi cục Thi hành án dân sự huyện P)

Căn cứ vào Điều 136, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Lê Hoài N , Lâm Tuấn V mỗi người phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Dương sự vắng mặt tại phiên toà thì thời hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Bị cáo (2);
- Dương sự (2);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- VKSND tỉnh An Giang (1);
- CAND tỉnh An Giang (1);
- VKSND huyện P (1);
- Nhà tạm giữ, THAHS CA HPT (2);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- Chi cục THADS huyện P (2);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh AG (1);
- Sở Tư Pháp tỉnh AG (1);
- Lưu hồ sơ Tòa án (1);
- Lưu VT (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thế Văn